

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NAM TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH <i>(Đề thi có 4 trang)</i>	KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024 LẦN 1 Môn thi: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề</i>
---	--

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 2: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Thực dân Pháp và tay sai.
- D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 3: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng.
- B. Gia Định.
- C. Hà Nội.
- D. Thuận An.

Câu 4: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp.
- B. Ấn Độ.
- C. Nam Phi.
- D. Ai Cập.

Câu 5: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 6: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).

Câu 7: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- B. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 8: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.

Câu 9: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào?

- A. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Pốttxđam (1946).

Câu 10: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Tân Việt.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 11: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam.
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

A. Việt Nam. B. Malaixia. C. Philippin. D. Thái Lan.

Câu 13: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Phong trào cách mạng 1930 -1931. D. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).

Câu 14: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 15: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ. B. giải phóng giai cấp.
C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc. D. giải phóng dân tộc.

Câu 16: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 17: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX. B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 80 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 18: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương. B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 19: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến. B. Nông dân, tiểu tư sản.
C. Tư sản, công nhân. D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 20: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu. B. Mâu thuẫn cơ bản.
C. Mâu thuẫn đối kháng. D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 21: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là gì?

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 22: Đâu không phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
D. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 23: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học-kỹ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 24: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao B. Triển khai chiến lược toàn cầu.

C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí. D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 25: Điều đã không xảy ra trong quá trình diễn biến của “Chiến tranh lạnh” là gì?

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 26: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 27: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- D. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 28: Điều không phải là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 29: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 30: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 31: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 33: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 34: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 – 1930.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 35: Đâu không phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về

- A. Tuyên truyền toàn dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 37: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).

C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp.

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1.D	2.A	3.A	4.D	5.C	6.B	7.D	8.B	9.A	10.B
11.A	12.A	13.C	14.A	15.A	16.C	17.A	18.C	19.D	20.D
21.C	22.C	23.C	24.B	25.C	26.A	27.B	28.B	29.D	30.D
31.D	32.B	33.C	34.B	35.A	36.B	37.B	38.D	39.C	40.D